

Bản án số: 57/2024/HS-PT
Ngày 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Cao Thị T, Phạm Bích N; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Thị T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cước công dân số: 027191007092 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14-4-2023. Nơi đăng ký thường trú: Xóm L, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở hiện nay: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị S; chồng là Nguyễn Xuân T và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ-XPVPHC ngày 15-3-2017 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 5.000.000đồng về hành vi Vi phạm trong lĩnh vực thương mại (đã được xóa), chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

2. Phạm Bích N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1976 tại huyện N, tỉnh Nam Định. Căn cước công dân số: 0020176001538 do Cục Cảnh sát quản lý hành

chính về trật tự xã hội cấp ngày 24-4-2021. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Đào Kim K, chồng là Nguyễn Minh N (đã chết) và có 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 20-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm. Thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày 20-01-2020; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1385/QĐ-XPVPHC ngày 12-5-2016 của Đội Quản lý thị trường số 5, Cục Quản lý thị trường Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 12.500.000đồng về hành vi Vi phạm trong lĩnh vực thương mại (đã được xóa), chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; vắng mặt.

Ngoài ra, có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị T đứng tên mở Cửa hàng tạp hóa M có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Do có mối quen biết từ trước nên khoảng cuối tháng 12-2023, Cao Thị T gọi điện từ số điện thoại 0988.406.400 đến số 0327.404.565 của Phạm Bích N hỏi mua 06 thùng thuốc lá ngoại, do nước ngoài sản xuất hiệu “555 GOLD” với mục đích để bán lại kiếm lời, qua trao đổi hai bên thống nhất giá 100.000đồng/cây (loại 10 bao/cây). Sau khi nhận đặt hàng của Cao Thị T, Phạm Bích N đã đăng nhập vào mạng xã hội Facebook thông qua các hội nhóm buôn bán thuốc lá, liên hệ với người có tên đăng nhập “Nhu Lan” hỏi đặt mua 06 thùng thuốc lá ba số ngoại, do nước ngoài sản xuất.

Ngày 06-01-2024, Phạm Bích N nhận được cuộc gọi của “Nhu Lan” qua ứng dụng Messenger với nội dung đã có hàng và thỏa thuận bán thuốc lá ba số ngoại cho Phạm Bích N với giá 86.000đồng/cây, đồng thời cho biết hiện có 02 thùng carton tổng 100 cây thuốc. Ngày 10-01-2024, Phạm Bích N tiếp tục nhận được cuộc gọi của “Nhu Lan” thông báo có thêm 01 thùng thuốc lá ba số ngoại 50 cây thuốc, tổng số là 03 thùng. Khoảng 11 giờ ngày 11-01-2024, Phạm Bích N nhận được điện thoại của “Nhu Lan” thông báo đã thuê xe ô tô vận chuyển 02 thùng thuốc lá và gửi số điện thoại 0328.403.549 của nhà xe để Phạm Bích N tự liên hệ nhận hàng. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Bích N sử dụng số điện thoại 0372.404.565 gọi đến số 0987.264.115 của Hoàng Đình C thuê đi nhận hàng mang về giao cho Cao Thị T tại Cửa hàng tạp hóa M, Phạm Bích N không nói cho Hoàng Đình C biết là hàng gì và gửi số điện thoại xe ô tô biển kiểm soát 20B - 014.30 chạy tuyến Lạng Sơn - Thái Nguyên. Hoàng Đình C đã nhận 02 thùng carton màu vàng bên ngoài được bọc kín bằng nilon trong suốt có quấn băng dính màu vàng, trên mỗi thùng đều có ghi chữ "Chè Thái" bằng mực màu

đen, Hoàng Đình C ứng trả 100.000đồng tiền cước xe và vận chuyển hàng đến giao cho Cao Thị T tại Cửa hàng tạp hóa M.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11-01-2024, cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra Cửa hàng tạp hóa M phát hiện trong cửa hàng cất giấu 02 thùng carton dán kín bằng băng dính, bên trong mỗi thùng có 500 bao thuốc lá điều thành phẩm, vỏ bao màu xanh, nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD". Ngoài ra Cao Thị T tự giao nộp 03 thùng carton dán kín bằng băng dính, bên trong mỗi thùng có 500 bao thuốc lá điều thành phẩm, vỏ bao màu xanh, nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD", 01 thùng carton bên trong có 310 bao thuốc lá điều thành phẩm, vỏ bao màu vàng, nhãn hiệu "BLEND NO. 555 ORIGINA", 01 thùng carton bên trong có 60 bao thuốc lá điều thành phẩm, vỏ bao màu trắng, nhãn hiệu "JET" và 180 bao thuốc lá điều thành phẩm, vỏ bao màu xanh, nhãn hiệu "HERO". Tổng số thuốc lá điều các loại phát hiện tại Cửa hàng tạp hóa M là 3050 bao, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, trên vỏ các bao thuốc lá đều có thông tin do nước ngoài sản xuất, không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam và không có tem kiểm định theo quy định.

Sau đó, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ của Hoàng Đình C 01 thùng carton dán kín bằng băng dính, bên trong có 500 bao thuốc lá điều thành phẩm, vỏ bao màu xanh, nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD". Hoàng Đình C khai nhận được Phạm Bích N thuê chở đến Cửa hàng tạp hóa M giao cho Cao Thị T, đến nơi thấy Công an có mặt trong cửa hàng nên mang thùng hàng về cất tại nơi ở trọ. Sau đó, Hoàng Đình C đã tự nguyện giao nộp thùng hàng trên.

Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 15-01-2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Toàn bộ 10 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điều thuốc lá đều mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định, đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL". Toàn bộ 60 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điều thuốc lá đều mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD". Toàn bộ 10 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điều thuốc lá đều mang nhãn hiệu "HERO", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu "HERO". Toàn bộ 10 bao thuốc lá, mỗi bao thuốc chứa 20 điều thuốc lá đều mang nhãn hiệu "JET", đều không dán "tem điện tử thuốc lá", không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu "JET".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2024/HS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cao Thị T 04 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm; phạt bổ sung số tiền 20.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm b khoản

1, khoản 4 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Bích N 01 năm 03 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm; phạt bổ sung số tiền 20.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Cao Thị T, Phạm Bích N đều kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Ngày 09-12-2024, bị cáo Phạm Bích N có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Bích N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cao Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Cao Thị T, Phạm Bích N về tội Buôn bán hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Bích N đã rút toàn bộ kháng cáo và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo nên không xem xét. Đối với kháng cáo của bị cáo Cao Thị T thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và ấn định mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Cao Thị T có xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, có căn cứ để xác định: Từ khoảng đầu năm 2024, tại Cửa hàng tạp hóa M tại đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Cao Thị T đã có hành vi mua gom, tích trữ tổng số 3.050 bao thuốc lá điều nhập lậu; không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, trên vỏ các bao thuốc lá đều có thông tin do nước ngoài sản xuất, không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam và không có tem kiểm định theo quy định; mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Phạm Bích N đã có hành vi mua 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu để bán kiếm lời. Theo quy định pháp luật, thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Thị T về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Phạm Bích N về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Bích N: Ngày 19-9-2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt tù. Ngày 09-12-2024, bị cáo có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 54/2024/HSST-QĐ ngày 09-12-2024 đối với kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Cao Thị T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đang mang thai 10 tuần tuổi có xác nhận của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn ngày 06-9-2024; bị cáo có 03 người con và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bố chồng bị cáo là ông Nguyễn Xuân T được tặng nhiều Huân chương Chiến công, Huân chương quân kỳ chiến thắng, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương bảo vệ tổ quốc, Kỷ niệm chương về sự nghiệp giáo dục, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Trong vụ án này, bị cáo gọi điện cho bị cáo Phạm Bích N đặt mua thuốc lá điều nhập lậu và có hành vi mua gom số lượng 3.050 bao thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo đã bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 5.000.000đồng về hành vi Vi phạm trong lĩnh vực thương mại thể hiện tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ-XPVPHC ngày 15-3-2017. Mặc dù bị cáo đã được xóa nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Cấp sơ thẩm tại mục [8] nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt là không phù hợp với các quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, mức hình phạt 04 năm tù cấp sơ thẩm ấn định đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Cao Thị T đã xuất trình Phiếu thu thể hiện ngày 16-9-2024 bị cáo đã ủng hộ lũ lụt do cơn bão số 3 với số tiền 1.000.000đồng và Biên lai thu tiền thể hiện ngày 10-12-2024 bị cáo đã nộp 20.000.000đồng tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, thấy tình tiết này cũng không đủ căn cứ làm thay đổi bản chất vụ án cũng như không đủ để thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cao Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa nên không được chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Cao Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2024/HS-ST ngày 10-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Cao Thị T, cụ thể: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cao Thị T 04 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Cao Thị T bị bắt đi thi hành án.

Xác nhận bị cáo Cao Thị T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 0000456 ngày 10 tháng 12 năm 2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TANDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
-
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP, KTNV&THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa